

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa và Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số .../ TTr-SVHTT ngày ... tháng ... năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, K1;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

(DỰ THẢO)

QUY CHẾ**Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tại các đô thị (thị trấn, thị xã, thành phố) trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan trong Quy chế này, như: Đại lộ, đường, hẻm, đô thị, công trình công cộng được hiểu theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2005/NĐ-CP).

2. Một số từ ngữ khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a) Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng là công trình công cộng có không gian kiến trúc lớn như: Quảng trường, công viên thuộc tỉnh quản lý; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh hoặc nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa, thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

b) Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng, như: Quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, công trình văn hoá - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Điều 4. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Nguyên tắc chung:

Việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thực hiện theo nguyên tắc chung quy định tại Mục 1 Chương 2 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc cụ thể:

a) Những tuyến đường tại các đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập, được xây dựng theo quy hoạch đô thị, có hạ tầng đường bộ đã được thi công cơ bản hoàn thành, được sử dụng ổn định, kết nối thông suốt các tuyến đường lân cận (xác định được điểm đầu và điểm cuối), có chiều dài từ 100m và lộ giới từ 7,0m trở lên, thì được xem xét đặt tên.

b) Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường phố có liên quan.

c) Tên để đặt hoặc đổi cho đường và công trình công cộng được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp sử dụng tên ngoài Ngân hàng tên đường và công trình công cộng của tỉnh thì phải được Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý.

d) Ưu tiên lựa chọn tên danh nhân, nhân vật lịch sử tiêu biểu, địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh của Bình Định, hoặc gắn với phong trào Tây Sơn để đặt tên đường và công trình công cộng. Tên các danh nhân gắn với địa phương, địa danh gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa được nghiên cứu, ưu tiên đặt tên cho đường đi qua địa phương đó.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Đặt tên đường và công trình công cộng

1. Việc đặt tên đường và công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Mục 2, 3 Chương 2 của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP và Mục II, III, IV của Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ (*gọi tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT*).

2. Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường (bị không chế bởi sông, suối, cầu, cống, vòng

xoay, giao lộ,...), hoặc mốc vị trí cố định (nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học,...) để định vị.

3. Căn cứ vào vị trí, quy mô, cấp độ tuyến đường và công trình công cộng mà chọn đặt tên tương xứng với công lao đóng góp, cống hiến của danh nhân, nhân vật lịch sử, phù hợp với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử theo phân nhóm đặt tên đường và công trình công cộng tại Điều 8 của Quy chế này.

4. Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi như: Tên húy, tên hiệu, tước hiệu, bút hiệu,... thì chỉ dùng một tên phổ biến nhất, đông đảo nhân dân biết đến để đặt tên đường.

Điều 6. Đổi tên đường và công trình công cộng

Trường hợp đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không có ý nghĩa lịch sử - văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, gây ảnh hưởng, tác động xấu trong xã hội thì phải xem xét đổi tên theo quy định.

Điều 7. Xác lập Ngân hàng tên đường và công trình công cộng

Ngân hàng tên đường và công trình công cộng gồm các nhóm tên sau:

1. Danh nhân, nhân vật lịch sử:

a) Danh nhân đất nước: Anh hùng dân tộc, danh nhân có công trạng, đóng góp to lớn cho đất nước (bao gồm các vị thủy tổ dân tộc, vua sáng lập nước, các vị vua, quan có ảnh hưởng lớn đến đất nước trong các thời kỳ lịch sử hoặc các vị khởi xướng, lãnh đạo các phong trào yêu nước); nhân vật lịch sử có tài - đức, có đóng góp to lớn cho đất nước ở từng lĩnh vực (lịch sử, quân sự, kinh tế, chính trị, văn học, nghệ thuật, y học, khoa học,...) qua các thời kỳ lịch sử; các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước; nhân vật có thành tích đặc biệt vì lợi ích của đất nước, của cộng đồng, trở thành gương sáng để các thế hệ học tập (bao gồm các anh hùng liệt sĩ, tấm gương hy sinh, tuấn tiết, các chiến sĩ cách mạng có chiến công đặc biệt).

b) Danh nhân, nhân vật lịch sử địa phương (gồm những người có công trạng tiêu biểu đối với Bình Định): Danh nhân có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng vùng đất Bình Định qua các thời kỳ lịch sử và đối với triều đại Tây Sơn; các vị tiền hiền tiêu biểu, có công khai phá vùng đất Bình Định; các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu lịch sử, văn hóa,... có tác phẩm xuất sắc, giá trị được công nhận và lưu truyền đến ngày nay; các đồng chí lãnh đạo có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng, phát triển của tỉnh Bình Định và các địa phương qua các thời kỳ; các nhà yêu nước, nhà hoạt động cách mạng, liệt sĩ tiêu biểu, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động tiêu biểu qua các thời kỳ.

c) Danh nhân, nhân vật lịch sử được chọn đưa vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng là người đã được thẩm định qua các nguồn tư liệu bảo đảm tính chính xác, khoa học và từ trần trước thời điểm xét đưa vào danh mục

Ngân hàng ít nhất 05 năm (trường hợp danh nhân qua đời chưa đủ 5 năm nhưng có vai trò, cống hiến đặc biệt đối với quê hương, đất nước thì có thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định đặt tên).

d) Những nhân vật lịch sử còn có ý kiến đánh giá khác nhau hoặc chưa rõ ràng về mặt công lao đóng góp thì chưa xem xét đưa vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng.

2. Địa danh, danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội:

a) Địa danh có ý nghĩa và giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hóa của đất nước hoặc của tỉnh, của địa phương; địa danh đã quen thuộc, gắn bó với đời sống, tiềm thức của nhân dân tại một khu vực dân cư nhất định trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tên địa phương trong nước và ngoài nước có mối quan hệ kết nghĩa, gắn bó đặc biệt với tỉnh Bình Định và các địa phương trong tỉnh.

b) Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội.

3. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.

4. Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc của tỉnh (đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá).

Điều 8. Phân nhóm đặt tên đường và công trình công cộng

1. Phân nhóm đặt tên đường:

a) Nhóm 1: Đặt tên các vị thủy tổ dân tộc, vị vua sáng lập nước, anh hùng dân tộc; lãnh đạo Đảng và Nhà nước có công lao đóng góp mang tầm quốc gia, quốc tế được nhân dân tôn vinh; tên sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các tuyến đường có vị trí đặc biệt quan trọng trong mạng lưới đô thị, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan đô thị, có lộ giới từ 30m trở lên.

b) Nhóm 2: Đặt tên các vị vua sáng lập các triều đại, danh nhân được UNESCO vinh danh, lãnh đạo Đảng và Nhà nước có công lao đóng góp đối với đất nước và quê hương Bình Định được nhân dân tôn vinh; nhân vật lịch sử, tên các địa danh, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của quốc gia đối với các tuyến đường có lộ giới từ 18m trở lên.

c) Nhóm 3: Đặt tên các nhân vật lịch sử, lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ có nhiều công lao đối với sự phát triển của vùng đất Bình Định và được nhân dân tôn vinh, hoặc được Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng các danh hiệu khen thưởng cao quý; tên các nhân vật lịch sử của đất nước có quan hệ gắn bó và có đóng góp cho sự phát triển của vùng đất Bình Định; tên các địa phương trong nước và ngoài nước có mối quan hệ kết nghĩa với tỉnh Bình Định hoặc với các địa phương trong tỉnh; tên các sự kiện lịch sử, địa danh, di tích lịch sử - văn

hóa và danh lam thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của tỉnh; tên các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về lịch sử, chính trị, văn hóa, xã hội đối với các tuyến đường có lộ giới từ 12m trở lên.

d) Nhóm 4: Đặt tên các nhân vật lịch sử của đất nước và của tỉnh, lãnh đạo của các địa phương trong tỉnh qua các thời kỳ có nhiều công lao cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và sự phát triển của địa phương, được nhân dân tôn vinh; tên các sự kiện lịch sử, địa danh, di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh nổi tiếng, tiêu biểu của địa phương đối với các tuyến đường có lộ giới từ 7m trở lên.

2. Phân nhóm đặt tên công trình công cộng:

a) Nhóm 1: Các công trình công cộng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng chung cho cộng đồng toàn tỉnh theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3 của Quy chế này, thì lựa chọn đặt các tên thuộc điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

b) Nhóm 2: Gồm các công trình công cộng khác được quy định ngoài điểm a khoản này, thì lựa chọn đặt các tên thuộc điểm c, điểm d, khoản 1 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH VIỆC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 9. Thẩm quyền về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, đổi tên đường tại các đô thị trên địa bàn tỉnh sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có nghị quyết thông qua.

2. Đối với các công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng thuộc Nhóm 1 (quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 8 của Quy chế này), Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đặt tên, đổi tên sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có nghị quyết thông qua.

3. Đối với các công trình công cộng thuộc Nhóm 2 (quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8 của Quy chế này), Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) quyết định đặt tên các công trình công cộng trên địa bàn quản lý sau khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, có nghị quyết thông qua.

Điều 10. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của tỉnh; Tổ Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng huyện, thị xã, thành phố

1. Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của tỉnh (*sau đây gọi tắt là Hội đồng Tư vấn tỉnh*) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết

định thành lập, Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan Thường trực của Hội đồng Tư vấn. Thành phần của Hội đồng Tư vấn tỉnh gồm: Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh là Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn tỉnh và các Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo của các cơ quan liên quan: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh, Hội Kiến trúc sư tỉnh,... và những cán bộ, chuyên gia, nhà nghiên cứu có trình độ, hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực: lịch sử, chính trị, quân sự, khoa học, văn hóa, nghệ thuật,... Hội đồng Tư vấn tỉnh có Tổ Thư ký giúp việc gồm những chuyên viên có kinh nghiệm, trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và do Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tổ Tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là Tổ Tư vấn cấp huyện*) do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan Thường trực của Tổ Tư vấn. Thành phần của Tổ Tư vấn cấp huyện gồm: Tổ trưởng Tổ Tư vấn là Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Tổ phó và các thành viên là đại diện lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan và mời một số nhà nghiên cứu tham gia.

Điều 11. Nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn tỉnh và Tổ Tư vấn cấp huyện

1. Nhiệm vụ của Hội đồng Tư vấn tỉnh:

a) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng; theo dõi thống kê tên đường và công trình công cộng đã được đặt tại các đô thị trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác đặt tên, đổi tên.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo thẩm quyền.

c) Nghiên cứu và thường xuyên cập nhật, đề xuất bổ sung Ngân hàng dữ liệu tên đường và công trình công cộng của tỉnh để sử dụng lâu dài.

2. Nhiệm vụ của Tổ Tư vấn cấp huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn khảo sát, phân loại đường và công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên và lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quy định.

b) Thẩm định đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của địa phương trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên, đổi tên đường của địa phương, hoặc trình Hội đồng nhân dân cấp huyện đối với việc đặt tên công trình công cộng trên địa bàn quản lý.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, đề xuất danh mục bổ sung vào Ngân hàng dữ liệu tên đường và công trình công cộng của tỉnh, gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh tổng hợp, thẩm định.

Điều 12. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đối với việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ Tư vấn cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, đơn vị quản lý công trình công cộng khảo sát, thống kê, xây dựng đề án, dự kiến danh sách các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên, đổi tên; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các phòng, ban, ngành có liên quan ở địa phương; sau đó tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này gửi cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh.

b) Thành viên Hội đồng Tư vấn tỉnh xem xét, khảo sát thực tế và họp góp ý đề án. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp thu nội dung góp ý, hoàn chỉnh Đề án gửi cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh; cơ quan Thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh thực hiện quy trình theo quy định tại Quyết định số 85/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đối với việc đặt tên, đổi tên công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Tổ Tư vấn cấp huyện phối hợp với đơn vị quản lý công trình công cộng lập hồ sơ, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các phòng, ban, ngành có liên quan cấp huyện; sau đó gửi hồ sơ đến cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh xem xét cho ý kiến.

b) Sau khi được Hội đồng Tư vấn tỉnh thống nhất, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và quyết định đặt tên, đổi tên.

3. Hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh gồm:

a) Văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo Đề án nêu rõ lý do, số lượng tuyến đường hoặc công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên. Đối với trường hợp đổi tên phải nêu lý do cụ thể việc đổi tên.

b) Danh sách tên đường và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên ghi rõ: số thứ tự, mã hiệu, tên đường (tên cũ, dự kiến đặt tên mới), điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, lộ giới (vía hè, lòng đường), kết cấu mặt đường; quy mô, diện tích công trình công cộng.

c) Tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa của tên dự kiến đặt cho đường hoặc công trình công cộng.

d) Sơ đồ vị trí tổng thể các tuyến đường hoặc công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên (khổ giấy A3).

e) Các văn bản có liên quan về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước gồm: Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm chi cho sự nghiệp văn hóa của Sở Văn hoá và Thể thao và từ nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố do UBND cấp huyện phê duyệt theo kế hoạch công việc cụ thể.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

c) Định kỳ 5 năm/ lần nghiên cứu và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Sử dụng kinh phí được bố trí trong dự toán kinh phí hàng năm chi cho sự nghiệp văn hóa để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn tỉnh.

đ) Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức tuyên truyền để nhân dân biết về các đường và công trình công cộng được đặt tên, đổi tên.

e) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết kiến nghị, khiếu nại có liên quan.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các đơn vị chức năng liên quan thực hiện công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường/ thị trấn khảo sát, phân loại đường, công trình công cộng trên địa bàn cần đặt tên, đổi tên; hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập hồ sơ thủ tục việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng theo quy định.

b) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định việc đặt tên các công trình công cộng trên địa bàn theo thẩm quyền, đúng quy định.

c) Đề xuất bổ sung tên mới vào Ngân hàng tên đường và công trình công cộng.

d) Chỉ đạo công tác tuyên truyền về ý nghĩa sự kiện lịch sử, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, công trạng của danh nhân được chọn để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn để nhân dân biết.

đ) Chỉ đạo các cơ quan chức năng quản lý và chủ đầu tư thực hiện gắn biển tên đường và công trình công cộng sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên theo quy định.

e) Phân bổ nguồn kinh phí ngân sách cấp huyện đảm bảo cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cấp, các ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Văn hoá và Thể thao để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.